

Phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn Hà Nội theo hướng bền vững

ThS. NGUYỄN THỊ HẢI HÀ

Trường Cán bộ Lê Hồng Phong (Hà Nội)

1. Đặt vấn đề

Đến nay có thể khẳng định các khu công nghiệp và cụm công nghiệp đã góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, giải quyết việc làm, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa. Tuy nhiên, quá trình phát triển các khu, cụm công nghiệp ở thành phố Hà Nội mở rộng (2008), đang bộc lộ những khó khăn, bất cập, như: công nghệ lạc hậu, lao động phổ thông là chính, sức cạnh tranh sản phẩm kém, giá thành cao, ô nhiễm môi trường. Trong khi xu hướng chung của quá trình hội nhập quốc tế tại các quốc gia đều ưu tiên phát triển các khu công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, công nghệ sạch... theo hướng bền vững. Bài viết góp phần nghiên cứu thực trạng và đề xuất những giải pháp góp phần phát triển các khu, cụm công nghiệp Hà Nội theo hướng bền vững.

2. Những kết quả bước đầu

Các khu, cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội được bắt đầu xây dựng từ năm 1994. Đến nay, sau gần 20 năm phát triển đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Tổng diện tích khu, cụm, điểm công nghiệp đã và đang triển khai thực hiện là 6.484 ha, bằng 61% diện tích qui hoạch phát triển gồm 03 khu công nghệ cao (1.852 ha), 12 khu công nghiệp (2.109 ha), 44 cụm công nghiệp (2.053 ha), 49 điểm công nghiệp (470 ha). Trong đó, 56% diện tích này (3.640 ha) được xây dựng hạ tầng kỹ thuật đủ điều kiện để giao đất cho các dự án đầu tư thứ phát và hiện nay đã cấp phép đầu tư cho các dự án trong nước và nước ngoài (2.700 ha), đạt 74% diện tích đất đã xây dựng hạ tầng. Các ngành nghề sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp chủ yếu là sản xuất vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, sản xuất và chế biến thực phẩm, sản xuất gia công cơ khí, sản xuất hàng tiêu dùng, hoá chất và vật tư nông nghiệp, chế biến lâm sản, sản xuất đồ điện, lắp ráp điện tử, thiết bị điện.

Hoạt động của các khu, cụm, điểm công nghiệp đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội nói chung của Thành phố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Năm 2011, tại các khu, cụm, điểm công nghiệp, tổng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 75.000 tỷ đồng, tổng giá trị nộp ngân sách 1.500 tỷ đồng, tổng giá trị xuất khẩu đạt 2,1 tỷ USD, tổng số lao động là 200.000

người. Sản xuất công nghiệp tại các khu, cụm, điểm công nghiệp đã chiếm tỷ trọng lớn và quan trọng, với hơn 60% giá trị sản xuất công nghiệp và hơn 50% giá trị xuất khẩu toàn Thành phố. Phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp đã tạo tiền đề cho việc phát triển đô thị, dịch vụ của thành phố Hà Nội với tốc độ cao trong thời gian qua.

3. Một số vấn đề đặt ra

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong phát triển các khu, cụm công nghiệp, thì những tồn tại cần khắc phục cũng ngày càng trở nên bức thiết.

Về đầu tư: Tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu, cụm, điểm công nghiệp chưa thực sự chặt chẽ, nhiều chủ đầu tư năng lực hạn chế, nên tiến độ triển khai xây dựng chậm, hoặc không thực hiện được. Công tác lựa chọn, tiếp nhận các dự án đầu tư thứ phát vào một số khu, cụm công nghiệp còn hạn chế, chưa lựa chọn được các dự án có hiệu quả cao, tương xứng với tiềm năng phát triển của Thành phố. Nguyên nhân do cơ chế chính sách chưa đồng bộ, công khai minh bạch (đặc biệt đối với các cụm, điểm công nghiệp do Nhà nước làm chủ đầu tư, không kinh doanh hạ tầng); Tổ chức bộ máy làm công tác thu hút, tiếp nhận đầu tư vào các cụm, điểm công nghiệp chưa đồng bộ, thống nhất; chưa có tiêu chí thống nhất trong lựa chọn các dự án đầu tư; Việc thực hiện tiếp nhận đầu tư theo qui định của Luật Đầu tư còn nhiều bất cập, hạn chế. Thủ tục đầu tư, giao đất cho các dự án đầu tư thứ phát vào các cụm công nghiệp còn phức tạp, nhiều đầu mối, gây khó khăn cho nhà đầu tư hơn so với các khu công nghiệp; chưa đáp ứng được mục tiêu thực hiện ưu đãi cao hơn cho phát triển cụm công nghiệp (trước mắt là thủ tục hành chính). Tình trạng tiếp nhận đầu tư, bố trí các dự án đầu tư thứ phát không đúng qui hoạch vẫn diễn ra phổ biến, đặc biệt là tại các cụm công nghiệp. Khảo sát tại 01 khu công nghiệp, 03 cụm công nghiệp đều có tình trạng tiếp nhận, bố trí các dự án không đúng ngành nghề theo qui hoạch chi tiết được phê duyệt. Các dự án đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp triển khai thực hiện dự án chậm tiến độ, không đúng nội dung đầu tư được cấp phép, chuyển nhượng dự án trái phép... vẫn diễn ra khá phổ biến. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thu hút, tiếp nhận đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp còn hạn chế.

Về xây dựng, phân cấp, ủy quyền về qui hoạch, cấp phép và quản lý xây dựng tại các khu, cụm công nghiệp hiện nay còn nhiều bất cập và chưa thống nhất. Tình trạng các dự án không thực hiện đầy đủ hoặc vi phạm

các qui định về quản lý xây dựng vẫn diễn ra phổ biến như: không có giấy phép xây dựng, xây dựng không đúng giấy phép,... Đặc biệt, tại nhiều điểm công nghiệp làng nghề, các hộ dân đã xây dựng thành nhà ở, biến điểm công nghiệp thành điểm dân cư nông thôn.

Về đất đai, theo qui định của Luật Đất đai còn nhiều hạn chế, yếu kém: tình trạng sử dụng đất sai mục đích tại các khu, cụm công nghiệp còn phổ biến như: sử dụng không đúng mục tiêu dự án; chuyển nhượng đất đai trái phép; không triển khai hoặc triển khai dự án chậm tiến độ;... dẫn đến lãng phí tài nguyên đất đai.

Về môi trường, cùng với sự đầu tư phát triển công nghiệp thì các vấn đề môi trường cũng bắt đầu nảy sinh, chứa đựng nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nếu Thành phố không có những biện pháp cụ thể, tích cực ngăn ngừa. Trên thực tế đến nay mới có 6 khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải (Bắc Thăng Long; Hà Nội - Đà Tư; Quang Minh 1; Nam Thăng Long; Phú Nghĩa; Nội Bài), khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai chuẩn bị đưa hệ thống xử lý nước thải vào hoạt động, khu công nghiệp Sài Đồng B chuẩn bị xây dựng; 4 cụm công nghiệp (Ngọc Hồi - Thanh Trì; Thị trấn Phùng - Đan Phượng; Hà Bình Phương - Thường Tín) đã có hệ thống xử lý nước thải; 3 cụm đang xây dựng (Ninh Hiệp - Gia Lâm; Thanh Oai - Coma18; Từ Liêm); 01 điểm công nghiệp làng nghề (Phùng Xá) đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải; 04 điểm công nghiệp làng nghề đang xây dựng (Duyên Thái - Thường Tín; Canh Nậu - Thạch Thất; Vạn Phúc - Hà Đông; Bát Tràng - Gia Lâm). Một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt, nhưng hầu hết các cụm công nghiệp chưa được xây dựng hạ tầng một cách đồng bộ, chưa có cơ sở dịch vụ xử lý chất thải tập trung và phương pháp tiên tiến để xử lý mà chủ yếu là tự tiêu huỷ hoặc xả thải một cách tự nhiên và phó mặc cho khả năng tái tạo của tự nhiên. Trong khi đó, làng nghề lại nằm xen kẽ trong các khu dân cư, vì thế việc xử lý môi trường càng phức tạp và hết sức cần thiết. Các loại ô nhiễm do các cơ sở sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp - làng nghề gây ra, đó là: ô nhiễm nước thải và nguồn nước, ô nhiễm bụi và tiếng ồn, ô nhiễm không khí, rác thải. Đối với các cụm công nghiệp làng nghề, việc phát triển các làng nghề vẫn mang tính tự phát là chủ yếu, công nghệ thủ công lạc hậu, thiết bị chấp vá, thiếu đồng bộ, ý thức bảo vệ môi trường rất thấp... Vì vậy, ở các làng nghề, vấn đề ô nhiễm môi trường đang ngày càng trở nên nghiêm trọng, ảnh hưởng không nhỏ tới sức khoẻ của cộng đồng (đa số các cơ sở sản xuất trong làng nghề là quy mô hộ gia đình). Công tác tuyên truyền phổ biến và kiểm tra thực hiện Luật Bảo vệ môi trường chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả. Hiện nay, các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất hầu như đang ở giai đoạn san lấp, tôn tạo mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, nhưng cộng đồng dân cư xung quanh đã phải chịu

hậu quả của ô nhiễm môi trường. Chính vì vậy, ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp đang là vấn đề gây bức xúc trong cộng đồng.

4. Đề xuất giải pháp

Để góp phần phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn Hà Nội theo hướng bền vững, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, về dài hạn, đầu tư phát triển loại hình khu công nghiệp tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội phải mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn so với loại hình cụm công nghiệp; Tuy nhiên trong ngắn hạn, song song với việc phát triển loại hình khu công nghệ cao, khu công nghiệp tập trung, thì cần thiết phải phát triển loại hình cụm công nghiệp để phát huy ưu thế về chi phí đầu tư, tận dụng quỹ đất nhỏ lẻ, xen kẽ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, cũng như tính linh hoạt trong việc chuyển đổi mục đích khi các yếu tố, điều kiện phát triển có liên quan thay đổi.

Hai là, phát triển loại hình cụm công nghiệp làng nghề là đặc thù, lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội của Hà Nội nói chung, khu vực nông thôn của Thành phố nói riêng. Phát triển cụm công nghiệp làng nghề bên cạnh mục tiêu phát triển kinh tế, cần chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội.

Ba là, thực hiện sâu rộng và triệt để công tác xã hội hoá trong việc đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp; khuyến khích các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp để nâng cao hiệu quả đầu tư. Chú trọng phát triển mô hình khu, cụm công nghiệp có tính chất chuyên ngành để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có điều kiện liên kết sản xuất, giảm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Bốn là, phát triển loại hình cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề do đặc thù bên cạnh mục tiêu phát triển kinh tế còn đáp ứng mục tiêu về xã hội như giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, giải quyết việc làm cho khu vực nông thôn,... nên cần phải có chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển cao hơn so với loại hình khu công nghiệp tập trung.

Năm là, cần chú trọng công tác xây dựng và triển khai quy hoạch khu, cụm công nghiệp; Tăng cường quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

Tài liệu tham khảo:

1. Toàn cầu hóa và phát triển bền vững (2003), NXB Khoa học xã hội Việt Nam.
2. Nguyễn Đức Thiên (2007): Phát triển bền vững - Tiền đề lịch sử và nội dung, khái niệm.
3. Công nghệ tiên tiến và công nghệ cao với tiến trình CNH, HĐH ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia.
4. Báo cáo tổng hợp của Ban quản lý các khu công nghiệp thành phố Hà Nội, từ năm 2005 đến năm 2011.
5. Nguyễn Đình Ân (2009): Vượt thách thức, mở thời cơ phát triển bền vững, NXB Tài chính, Hà Nội.